TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----***-----	-----***-----
Số: 48/2018/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn S** – Sinh năm: 197X

* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh N** – Sinh năm: 197X

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 55A Tổ 24, phường M, quận H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh N cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh N xác nhận có hai con chung là Nguyễn Mai X, sinh ngày 15/12/199X và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/2/200X.

Cháu X đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét

Về công nợ: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

***Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn S chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay chị N số tiền 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AC/2015/0003497 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND Phường M, Quận H, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/4/1998);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi